Sinh viên xem file đính kèm.

Chú ý: tài liệu được phép mang vào phòng thi:

1. Slide bài giảng (đóng thành tập).

2. Tiêu chuẩn TCXDVN 104-2007 (đóng tập)

3. Tiêu chuẩn TCVN 7529-2007 (đóng tập)

Tài liệu hướng dẫn thiết kế bãi đỗ xe: http://www.sandiegocounty.gov/pds/docs/Parking\_Design\_Manual.pdf

Chú ý bảng 3 (trang 15), hình 3 và hình 4; quy định về kích thước tối thiểu các ô đỗ xe; đơn vị là inch; 1inch=2.54m

NỘI DUNG ÔN TẬP

 CHÚ Ý: Đa số các câu hỏi thi đều có phần vận dụng (sử dụng tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể để lựa chọn; liên hệ thực tế tại thành phố Đà Nẵng; các câu hỏi có thể là câu hỏi tổng hợp (nhiều phần ở các chương khác nhau)

Chương 1:

Chức năng của đường đô thị.

Các loại đường và cấp đường đô thị; Cơ sở phân loại đường đô thị Việt Nam; xe thiết kế (kích thước và bán kính tối thiểu).

Mức phục vụ; hệ số sử dụng khả năng thông hành.

Quy định về mạng lưới đường đô thị theo 104-2007: quản lí ra vào, đấu nối, loại hình nút giao.

Phân loại, phân cấp đô thị.

Chương 2:

Cơ sở tính toán và lựa chọn các yếu tố của tuyến đường trên MCN: phần xe chạy, lề đường, hè đường, phần phân cách (khác với dải phân cách), đường đi bộ, hố trồng cây.v.v.

Cấu tạo và chức năng các bộ phận.

Các khái niệm cần lưu ý: Điều kiện xây dựng, tốc độ thiết kế, quy đổi xe về xe thiết kế; Khả năng thông hành tối đa, KNTH tính toán; mức phục vụ.

Chương 3:

Các sơ đồ bố trí giếng thu nước trên tuyến, nút giao thông.

Xác định lưu lượng tính toán (nước mưa, nước thải)

Lựa chọn và bố trí khoảng cách các giếng thu nước, giếng thăm; độ dốc của ống cống.

Chương 4:

Các vấn đề chung về nút giao thông: xung đột, mức độ nguy hiểm; phương pháp giải quyết xung đột; phân loại nút theo cấu tạo, theo phương pháp giải quyết xung đột và theo điều khiển;

Tính toán và bố trí làn chờ rẽ trái, rẽ phải; vẽ cấu tạo.

Tiêu chí đánh giá mức phục vụ của nút giao thông

Các khái niệm: nút 2 vạch dừng, 4 vạch dừng, nút điều khiển bằng tín hiệu đèn; nút vòng đảo; chu kỳ đèn và chu kì tối ưu; tổn thất đầu pha, tổn thất cuối pha. Thời gian chậm xe, dòng bão hòa và KNTH của làn/nhóm làn ở nút ĐKBTHĐ.

Tính toán (bảng tra) thời gian chậm xe ứng với các loại nút cùng mức. Đánh giá mức phụ vụ của nút.

Tính toán chu kỳ tối ưu; thời gian chậm xe của nút ĐKBTHĐ.

Chương 5,6:

Các biện pháp tổ chức giao thông; hình thức đỗ xe trên đường; phân tích số liệu thống kê về tai nạn;

Các khái niệm về điểm đen, điểm tiềm ẩn.v.v.